

**Câu I. (3,0 điểm)**

Nội dung	Điểm
<b>1. Kể tên 5 vấn đề mang tính toàn cầu hiện nay:</b>	<b><u>1,0</u></b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vấn đề dân số (bùng nổ dân số, già hóa dân số).</li> <li>- Vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu và suy giảm tầng ôdôn.</li> <li>- Vấn đề ô nhiễm nguồn nước ngọt và đại dương.</li> <li>- Dịch bệnh và đói nghèo.</li> <li>- Xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo...</li> </ul> <p><i>(Lưu ý: HS có thể kể tên các vấn đề khác hợp lí với vấn đề mang tính toàn cầu cũng chấp nhận)</i></p>	
<b>2. Những nguyên nhân nào giúp Việt Nam thực hiện được nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả vừa phát triển kinh tế?</b>	<b><u>2,0</u></b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Về kinh tế:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế hạ lãi suất cho vay...</li> <li>+ Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thúc đẩy tiến độ các dự án quan trọng quốc gia.</li> <li>+ Thúc đẩy nhu cầu nội địa; du lịch nội địa; chủ động làm tốt thông tin đối ngoại về Việt Nam là điểm đến đầu tư an toàn, hấp dẫn, thu hút nhà đầu tư nước ngoài.</li> </ul> </li> <li>- <b>Về văn hóa, xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị gắn với tinh thần yêu nước, đoàn kết, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.</li> <li>+ Xây dựng các kịch bản ứng phó với đại dịch Covid-19, xử lý linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các tình huống phát sinh; giãn cách xã hội ở phạm vi, quy mô phù hợp.</li> <li>+ Có chính sách hỗ trợ người lao động mất việc, thiếu việc làm, gặp khó khăn...</li> </ul> </li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Lưu ý: Câu hỏi mở, tôn trọng cách trả lời sáng tạo của học sinh (cho điểm khuyến khích cách diễn đạt tương tự như các ý trong đáp án)</i></p>	<p><b><u>0,75</u></b></p> <p style="text-align: right;">0,25</p> <p style="text-align: right;">0,25</p> <p style="text-align: right;">0,25</p> <p><b><u>1,25</u></b></p> <p style="text-align: right;">0,5</p> <p style="text-align: right;">0,5</p> <p style="text-align: right;">0,25</p>

**Câu II. (6,0 điểm)**

<b>1. Trình bày sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành và sự thay đổi không gian sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ. Giải thích nguyên nhân. (4 điểm)</b>	
<b>* Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:</b>	<b><u>2,0</u></b>

- Giảm tỷ trọng ngành công nghiệp truyền thống (luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu),	0,5
- Tăng tỷ trọng ngành công nghiệp hiện đại (hóa dầu, hàng không vũ trụ, công nghệ thông tin).	0,5
- Nguyên nhân:	
+ Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống nhằm tiết kiệm và dự trữ tài nguyên, các ngành này cần nhiều lao động và bị cạnh tranh bởi các nước đang phát triển.	0,5
+ Các ngành công nghiệp hiện đại tăng nhanh do Hoa Kỳ có nguồn vốn lớn và kỹ thuật cao nên đã đầu tư phát triển.	0,5
<b>* Sự thay đổi không gian sản xuất công nghiệp:</b>	<b><u>2,0</u></b>
- Trước đây tập trung chủ yếu ở vùng Đông Bắc với các ngành công nghiệp truyền thống.	0,5
- Hiện nay, mở rộng xuống phía Nam và ven Thái Bình Dương hình thành vành đai công nghiệp mới “Vành đai Mặt Trời”.	0,5
- Nguyên nhân:	
+ Vùng công nghiệp Đông Bắc đã phát triển lâu đời, nguồn tài nguyên suy giảm, một số ngành công nghiệp không phù hợp, sức cạnh tranh hạn chế, môi trường bị ô nhiễm.	0,5
+ Khu vực phía Nam và ven Thái Bình Dương có nhiều thuận lợi: khí hậu, cơ sở hạ tầng được chú trọng xây dựng, mở rộng mối quan hệ kinh tế với các nước Châu Á – Thái Bình Dương và các châu lục khác.	0,5
<b>2. Giải thích tại sao giao thông vận tải đường biển có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Nhật Bản?</b>	<b><u>2,0</u></b>
- Có nhiều vũng, vịnh thuận lợi để xây dựng các hải cảng.	0,5
- Quốc gia quần đảo nên giao thông vận tải đường biển thuận lợi nhất để nhập nguyên nhiên liệu và xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài.	1,0
- Ngành công nghiệp chế tạo phát triển trong đó có ngành đóng tàu biển nên phương tiện giao thông vận tải đường biển ở Nhật Bản rất hiện đại.	0,5

### Câu III. (2 điểm)

<b>Nêu các vấn đề chủ yếu về dân cư - xã hội châu Phi hiện nay.</b>	<b><u>2,0</u></b>
- Dân số đông, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên cao, tuổi thọ trung bình thấp	0,5
- Tỉ lệ người nhiễm HIV cao... (số liệu)	0,5
- Trình độ dân trí thấp, nhiều hủ tục chưa được xóa bỏ	0,5
- Chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo	0,25
- Đói nghèo, bệnh tật...	0,25

**Câu IV. (4 điểm)**

**Phân tích những thuận lợi và khó khăn về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Liên bang Nga.**

<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>1. Thuận lợi:</b>	<b><u>2,5</u></b>
+ 80% lãnh thổ nằm trong vành đai ôn đới, ngoài ra còn có khí hậu cận nhiệt và cận cực lạnh giá=> cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng	0,5
+ Đồng bằng Đông Âu tương đối cao, xen lẫn nhiều đồi thấp, đất màu mỡ : nơi trồng cây lương thực, thực phẩm và chăn nuôi chính của Liên bang Nga.	0,5
+ Đồng bằng Tây Xibia tập trung nhiều khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, khí tự nhiên...  Dãy núi Uran giàu khoáng sản : than, dầu, quặng sắt, kim loại màu ...  =>phát triển ngành công nghiệp...	0,5
+ Diện tích rừng đứng đầu thế giới, chủ yếu là rừng lá kim... thuận lợi phát triển ngành lâm nghiệp	0,5
+ Có nhiều sông lớn, hồ Baikal – hồ nước ngọt sâu nhất thế giới =>có giá trị về nhiều mặt (thủy điện, thủy lợi...). Tổng trữ năng thủy điện 320 triệu kw, tập trung chủ yếu ở sông Ê-nit-xây, Ô-bi, Lê-na	0,5
<b>2. Khó khăn</b>	<b><u>1,5</u></b>
+ Địa hình núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn	0,5
+ Nhiều vùng rộng lớn có khí hậu băng giá hoặc khô hạn=>khó khăn cho sản xuất và đời sống	0,5
+ Tài nguyên phong phú nhưng phân bố chủ yếu ở vùng núi hoặc vùng lạnh giá=>khó khai thác	0,5

**Câu V. (5 điểm). Thực hành:**

<b>1. Vẽ biểu đồ thể hiện quy mô, cơ cấu:</b>	<b><u>3,0</u></b>
- Tính bán kính (quy mô): Coi $r_{\text{năm 2010}} = 1$ đơn vị bán kính  Ta có $r_{\text{năm 2017}} = \sqrt{\frac{\text{Tổng sản phẩm năm 2017}}{\text{Tổng sản phẩm năm 2010}}} = 1,5$ đơn vị bán kính  - Tính cơ cấu:	0,5

<b>Bảng cơ cấu sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo thành phần kinh tế của Việt Nam năm 2010 và năm 2017</b> <i>(Đơn vị: %)</i>			<b>0,5</b>
<b>Năm</b>	<b>2010</b>	<b>2017</b>	
Kinh tế Nhà nước	33,6	31,8	
Kinh tế ngoài Nhà nước	49,1	46,4	
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	17,3	21,8	
Tổng số	100	100	
<p>- Vẽ biểu đồ:</p> <div style="text-align: center;"> <p style="text-align: center;"><b>2010</b>                      <b>2017</b></p> </div> <p style="text-align: center;"><b>Biểu đồ thể hiện quy mô và cơ cấu sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo thành phần kinh tế của Việt Nam</b></p> <p><i>Chú ý: biểu đồ cần đầy đủ tên biểu đồ, số liệu, chú thích, bán kính 2 hình tròn khác nhau (như mẫu trên).</i></p> <p><i>Sai hoặc thiếu mỗi yếu tố trên trừ 0,25 - 0,5 điểm (tùy mức độ).</i></p>			<b>2,0</b>
<b>2. Nhận xét:</b>			<b><u>2,0</u></b>
<p>- Quy mô sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế năm 2017 lớn hơn năm 2010 (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p>- Cơ cấu:</p> <p>+ Tỷ trọng thành phần kinh tế nhà nước có xu hướng giảm, đứng thứ 2 (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p>+ Tỷ trọng thành phần kinh tế ngoài nhà nước có xu hướng giảm, đứng thứ 1 (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p>+ Tỷ trọng thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng giảm, đứng thứ 3 (<i>dẫn chứng</i>).</p> <p style="text-align: center;"><i>Chú ý: thiếu dẫn chứng trừ ½ số điểm</i></p>			<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

----- Hết -----